

Bản án số: 15/2026/LĐ - ST
Ngày 14 - 7 - 2026
V/v tranh chấp bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Đoàn Nam Lê Thiện - Phó tịch UBMTTQVN phường, Chủ tịch Công đoàn phường Dĩ An;
 - Bà Châu Hồng Nga - trí.
- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Tố Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số 196/2026/TLST–LĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2026/QĐXXST-LĐ ngày 08 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2026/QĐST-LĐ ngày 25 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991; địa chỉ: D Block D, Chung cư B, B đường P, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.
- Bị đơn: Công ty TNHH M; địa chỉ trụ sở chính: C84D đường L, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Chí T1, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T trình bày: Bà Nguyễn Thị Thu T vào làm việc tại Công ty TNHH T3 (nay là Công ty TNHH M) từ ngày 23/6/2014 đến tháng 9/2019 với vị

trí nhân viên kế toán; ngày 23/6/2014, bà T và Công ty ký Hợp đồng lao động xác định thời hạn, có thời hạn từ ngày 23/6/2014 đến ngày 31/12/2014. Sau khi hợp đồng lao động hết hạn, mặc dù các bên không ký kết hợp đồng lao động mới nhưng bà T vẫn tiếp tục làm việc thường xuyên, liên tục cho tại công ty đến ngày tháng 10/2019 thì nghỉ thai sản và được Công ty tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định. Sau khi thai sản thì bà T việc tại công ty. Trong quá trình làm việc, Công ty thực hiện khấu trừ tiền lương hằng tháng của bà T để đóng bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên, theo Văn bản xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội do cơ quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu cung cấp thì Công ty đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho bà T. Cụ thể, trong thời gian từ tháng 4/2018 đến hết tháng 9/2019, mặc dù Công ty vẫn khấu trừ tiền bảo hiểm xã hội từ tiền lương của bà T nhưng không nộp số tiền này cho cơ quan Bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật. Sau khi việc tại ty TNHH Thương mại Dịch vụ V bà T đến cơ quan Bảo hiểm xã hội để xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm thì mới biết Công ty còn nợ tiền bảo hiểm xã hội trong thời gian từ tháng 4/2018 đến tháng 9/2019. Đến nay, mặc dù bà T đã nhiều lần yêu cầu nhưng Công ty vẫn không thực hiện việc truy đóng bảo hiểm xã hội cho khoảng thời gian nêu trên và cũng không hoàn tất thủ tục xác nhận, chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà theo quy định. Ngày 18/10/2023, Công ty TNHH T3 đã đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp thành Công ty TNHH M. Việc thay đổi tên doanh nghiệp không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với các nghĩa vụ đã phát sinh trước đó.

Do đó, bà Nguyễn Thị Thu T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh buộc ty T4 có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 04/2018 đến tháng 09/2019 và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 04/2018 đến tháng 09/2019 cho bà Nguyễn Thị Thu T theo quy định của pháp luật.

- *Bị đơn Công ty TNHH M:* Quá trình tố tụng Toà án đã thông báo thụ lý, triệu tập người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH M có mặt tại Toà án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thông báo về các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa, nhưng trong suốt quá trình tố tụng người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- *Tại công văn số ngày 31 tháng 5 năm 2026 người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội cơ sở Lái Thiêu có yêu cầu giải quyết vắng mặt và trình bày:*

Công ty TNHH T3 nay đổi tên thành Công ty TNHH M. Căn cứ vào dữ liệu tham gia BHXH, người lao động bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991, số CCCD 066091008512, mã số BHXH 742061037 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 11/2014 đến tháng 09/2019 tại Công

ty TNHH T3. Tính đến tháng 04/2018, Công ty TNHH T3 chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán bảo hiểm xã hội. Hiện tại công ty mới hoàn thành BHXH đến tháng 3/2018 nên BHXH cơ sở Lái T2 chưa thực hiện chốt sổ cho bà T do đơn vị còn nợ tiền BHXH.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Lao động; các Điều 18, 19, 21, 22 Luật Bảo hiểm Xã hội năm 2014; Công văn số 1888/CV-BHXH ngày 31/5/2026 của Bảo hiểm Xã hội cơ sở Lái Thiêu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp về bảo hiểm xã hội, buộc Công ty TNHH M phải đóng tiền bảo hiểm xã hội và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội cho bà T theo đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về bảo hiểm xã hội phát sinh từ quan hệ lao động với bị đơn. Bị đơn có trụ sở tại C đường L, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, đây là vụ án “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 1 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người đại diện hợp pháp của bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không rõ lý do. Do đó, căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án.

[3] Về việc thay đổi tên doanh nghiệp của bị đơn: Xét thấy, vào ngày 18/10/2023 Công ty TNHH T3 đã đăng ký thay đổi tên doanh nghiệp thành Công ty TNHH M. Khoản 3 Điều 48 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp quy định: *“Việc thay đổi tên doanh nghiệp không làm thay đổi quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp.”* Do đó, việc Công ty TNHH T3 thay đổi tên thành Công ty TNHH M chỉ là thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp không làm chấm dứt hoặc thay đổi các quyền, nghĩa vụ đã phát sinh trước thời điểm thay đổi tên. Vì vậy, Công ty TNHH M có trách nhiệm kế thừa và tiếp tục thực hiện toàn bộ quyền, nghĩa vụ của Công ty TNHH T3, trong đó có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với bà Nguyễn Thị Thu T trong thời gian bà làm việc tại công ty theo quy định của pháp luật. Do đó, việc nguyên đơn khởi

kiện yêu cầu Công ty TNHH M thực hiện nghĩa vụ truy đóng bảo hiểm xã hội và xác nhận, chốt sổ bảo hiểm xã hội đối với thời gian còn thiếu là có căn cứ.

[4] yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng lao động và đã phát sinh quan hệ lao động hợp pháp trong thời gian từ ngày 23/6/2014 đến tháng 9/2019. Trong thời gian này, bị đơn thuộc trường hợp có trách nhiệm tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy: *“người lao động có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật này”*. Đồng thời, khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định: *“người sử dụng lao động có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 của Luật này và hằng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo khoản 1 Điều 85 để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội”*. Bên cạnh đó, theo khoản 3 Điều 47 Bộ luật Lao động năm 2012 (có hiệu lực tại thời điểm chấm dứt quan hệ lao động giữa các bên): quy định: *“Người sử dụng lao động có trách nhiệm hoàn thành thủ tục xác nhận và trả lại sổ bảo hiểm xã hội và những giấy tờ khác mà người sử dụng lao động đã giữ lại của người lao động”*. Theo xác nhận của đại diện Bảo hiểm xã hội cơ sở L, bị đơn đã đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho nguyên đơn từ tháng 11/2014 đến tháng 9/2019. Tuy nhiên, bị đơn còn nợ tiền đóng bảo hiểm từ tháng 4/2018 đến nay nên cơ quan bảo hiểm xã hội chưa có cơ sở xác nhận quá trình tham gia và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định. Việc bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội theo quy định đã ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, làm cho nguyên đơn không được cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận thời gian tham gia bảo hiểm để giải quyết các chế độ theo quy định của pháp luật.

Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với thời gian từ tháng 4/2018 đến tháng 9/2019, đồng thời phối hợp với cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện thủ tục xác nhận quá trình tham gia và chốt sổ bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Về án phí lao động sơ thẩm: bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, 40, 92, 147, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ các Điều 17, 19 và 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014; khoản 3

Điều 47 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 48 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu T đối với bị đơn Công ty TNHH M về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”.

Buộc Công ty TNHH M có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 04/2018 đến tháng 09/2019 và xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 04/2018 đến tháng 09/2019 cho bà Nguyễn Thị Thu T.

2. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu T thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí, lệ phí tòa án theo quy định của pháp luật.

3. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 16;
- Phòng THADS khu vực 16;
- Các Đương sự;
- Lưu: Văn thư; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà